

Thứ Tư ngày 14 tháng 9 năm 20...

Tiết1

	NTĐ4	NDT5
Môn Tên bài	<u>Tập đọc</u> <u>TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH</u>	<u>Toán</u> <u>ÔN TẬP PHÉP NHÂN VÀ PHÉP</u> <u>CHIA HAI PHẦN SỐ</u>
I-Mục tiêu	<p>1. <u>Kiến thức</u>: Hiểu được các từ ngữ và ND bài:Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u> : Giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Có ý thức giữ gìn truyền thống ông cha ta để lại</p>	<p>-Biết thực hiện phép nhân, phép chia hai phân số.</p> <p>-Viết đúng phân số, trình bày đẹp</p> <p>- Có ý thức giải toán</p>
II-Đồ dùng	- Tranh minh họa trong (SGK)	- Bảng nhóm.
III-Hoạt động dạy học:		
1	<p><u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>+2HS lên bảng đọc bài Dế Mèn bênh vực kẻ yếu và trả lời câu hỏi (SGK)</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>-2HS lên bảng chữa ýa,b bài 2(Tr-10)</p> <p>-HS đối chiếu bài nhận xét</p>

2	<p>Bài mới: Giới thiệu bài: -HS quan sát tranh minh họa thảo luận ,nêu ND tranh 3.2. Hướng dẫn HS luyện đọc -GV đọc hoặc HS khá giỏi đọc mẫu -Tóm tắt ND bài, chia đoạn (5 đoạn) -HS đọc đoạn trước lớp kết hợp đọc đúng và giải nghĩa từ (chú giải) -Đọc đoạn trong nhóm -1,2HS đọc cả bài -GV đọc mẫu 3.3. Tìm hiểu bài: -HS đọc câu hỏi thảo luận -GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK -HS nêu ý từng đoạn +Nêu ND chính của bài -GV ghi bảng ND bài -2HS đọc lại ND 3.4. Luyện đọc diễn cảm: -HS đọc lại bài -Chọn đoạn đọc diễn cảm. -GV đọc mẫu, hướng dẫn cách đọc(đọc thuộc lòng cả bài thơ)</p>	<p>-GV hướng dẫn HS thực hiện phép nhân, chia trong (SGK) -Hỏi: Muốn nhân hai phân số ta làm thế nào? +Muốn chia hai phân số ta làm thế nào? *Luyện tập +Bài 1: Tính -Cả lớp làm cột 1,2 ý a,b vào vở -4 HS làm trên bảng -GV cùng HS nhận xét chữa bài -Hỏi: Muốn nhân, chia một số tự nhiên với phân số ta làm thế nào? +Bài 2: Tính (theo mẫu) -HS làm vào bảng nhóm (2 nhóm) ; nhóm 1 ý a ;nhóm 2 ý b ;nhóm 3 ý c -HS khá, giỏi làm ý d +Bài 3: Bài toán(HS đọc yêu cầu bài và tự làm vào vở) -Một HS làm vào bảng phụ và trình bày bài giải; GV chữa bài, <div style="text-align: center;"> Bài giải Diện tích của tấm bìa là: $\frac{1}{2} \times \frac{1}{3} = \frac{1}{6} (m^2)$ Diện tích của mỗi phần là: $\frac{1}{6} : 3 = \frac{1}{18} (m^2)$ Đáp số: </div> +HS chữa bài vào vở.</p>
---	---	--

4- Củng cố, dặn dò: - Nhận xét giờ chung.
- Về nhà HTL bài thơ, làm BT trong VBT
- Chuẩn bị bài học hôm sau.

Tiết 2

	NTĐ4	NĐT5
Môn Tên bài	Toán HÀNG VÀ LỚP(Tr-11)	Tập đọc SẮC MÀU EM YÊU
I-Mục tiêu	1. <u>Kiến thức</u> : Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn. Giá trị của chữ số theo vị trí của từng chữ số đó trong mỗi số. Viết số thành tổng theo hàng. 2. <u>Kĩ năng</u> : Viết đẹp, đúng các số theo hàng lớp.	1. <u>Kiến thức</u> : Hiểu được các từ ngữ và ND, Ý nghĩa bài thơ: Tình yêu quê hương đất nước với những sắc màu, những con người và sự vật đáng yêu của bạn nhỏ. 2. <u>Kĩ năng</u> : Giọng đọc nhẹ nhàng,

	3. <u>Thái độ</u> : Có ý thức học Toán	tha thiết. Đọc diễn cảm được bài thơ. 3. Thái độ: Có ý thức giữ gìn truyền thống ông cha ta để lại
II-Đồ dùng	- Bảng phụ bài mới.	- Tranh minh họa trong (SGK)
III-Hoạt động dạy học:		
1	1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> -4HS nối nhau đọc bài 2(Tr-10) GV nhận xét.	+2HS lên bảng đọc bài Nghi năm văn hiến và trả lời câu hỏi (SGK)
2	<u>Bài mới</u> : GV giới thiệu bài, cho HS nhận biết hàng và lớp trên bảng phụ. -Nêu: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm hợp thành lớp đơn vị. Hàng nghìn, chục nghìn, trăm nghìn hợp thành lớp nghìn. <u>*Luyện tập</u> : - Bài 1:Viết theo mẫu +4HS lên bảng điền trên bảng phụ(cả lớp làm vào VBT) -GV cùng HS nhận xét chữa bài -HS chữa bài vào vở + Bài 2: Ý a HS nối nhau đọc theo dãy -Yb:HS thảo luận nhóm và nêu miệng KQ Bài 3; Viết mỗi số thành tổng (theo mẫu) -3HS viết trên bảng (cả lớp làm vào vở) $503\ 060 = 500\ 000 + 3000 + 60$ $83\ 760 = 80\ 000 + 3000 + 700 + 60$ $176\ 091 = 100\ 000 + 70\ 000 + 6000 + 90 + 1$ -Bài 4+5:HS khá giỏi thực hiện +KQ bài 4: a,500 735 ; b.300 402 ;c,204 060; d, 80 002 +KQ bài 5:a, số 6; 0; 3; b, 7;8;5 c, 0;0;4.	-HS quan sát tranh minh họa thảo luận ,nêu ND tranh <u>*Hướng dẫn HS luyện đọc</u> -GV đọc hoặc HS khá giỏi đọc mẫu -Tóm tắt ND bài, chia đoạn (5 đoạn) -HS đọc đoạn trước lớp kết hợp đọc đúng và giải nghĩa từ (chú giải) -Đọc đoạn trong nhóm -1,2HS đọc cả bài -GV đọc mẫu <u>*Tìm hiểu bài</u> : -HS đọc câu hỏi thảo luận -GV gọi HS lần lượt trả lời từng câu hỏi SGK -HS nêu ý từng đoạn +Nêu ND chính của bài -GV ghi bảng ND bài -2HS đọc lại ND <u>*Luyện đọc diễn cảm</u> : -HS đọc lại bài -Chọn đoạn đọc diễn cảm. -GV đọc mẫu, hướng dẫn cách đọc(đọc thuộc lòng cả bài thơ)
4- <u>Củng cố</u> , <u>dẫn dờ</u> : Nhận xét chung tiết học Về nhà :-Lớp 4:Làm BT trong VBT; Lớp 5:HTL khổ thơ mà em yêu thích.		

Tiết 3
Âm nhạc
Cô Sen lên lớp

Tiết 4

Môn Tên bài	NTĐ4 <u>Luyện từ và câu</u> DẤU HAI CHẤM	NĐT5 <u>Tập làm văn</u> LUYỆN TẬP TẢ CẢNH
I-Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm trong câu: báo hiệu bộ phận đứng sau nó và lời nói của 1 nhân vật hoặc lời giải thích....</p> <p>-Biết dùng dấu 2 chấm khi viết văn</p> <p>2.Kĩ năng:Viết đúng dấu hai chấm và đúng vị trí trong câu văn</p> <p>3.Thái độ: Yêu thích cách sử dụng dấu câu</p>	<p>1.Kiến thức:Biết phát hiện những hình ảnh đẹp trong bài Rừng trưa và bài Chiều tối.</p> <p>-Dựa vào dàn ý tiết trước viết được đoạn văn có các chi tiết và hình ảnh hợp lý</p> <p>2.Kĩ năng : Viết bài văn theo đúng 3 phần.</p> <p>3. Thái độ: Yêu thích học văn.</p>
II-Đồ dùng	-VBT.	- Bảng phụ viết sẵn dàn bài văn.
III-Hoạt động dạy học:		
1 2	<p>-Kiểm tra bài cũ</p> <p>+2HS lên bảng làm BT1,4 ở tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>*Bài mới: GV giới thiệu bài và hướng dẫn HS làm BT ở phần nhận xét</p> <p>Bài 1:-3HS nối nhau đọc phần ND thảo luận và trả lời - GV chốt lời giải đúng:</p> <p>-Câu a: Dấu 2 chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ</p> <p>-Câu b:Dấu 2 chấm báo hiệu câu sau là lời nói của Dế Mèn.</p> <p>-Câu c:Dấu 2 chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những điều lạ mà bà già nhận thấy khi về nhà...</p> <p>+HS nêu ghi nhớ và đọc lại trong SGK</p> <p>* Luyện tập:-2HS nối nhau đọc ND bài tập. Thảo luận về tác dụng của dấu 2 chấm</p> <p>-Đại diện HS trả lời</p> <p>+ Bài 2: 1 HS đọc y/câu, cả lớp đọc thầm.</p> <p>-Cả lớp thực hành viết đoạn văn vào VBT</p> <p>-GV chốt lời giải đúng</p> <p>+Dấu 2 chấm thứ nhất có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước <i>không kịp nữa rồi: vỏ ốc đã vỡ tan.</i></p> <p>+Dấu 2 chấm thứ 2(phối hợp với dấu gạch đầu dòng) báo hiệu bộ phận đứng sau là lời bà lão nói với nàng tiên.</p> <p>-HS đối chiếu bài và chữa vào vở.</p>	<p>+2HS trình bày dàn ý bài văn tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-HS quan sát tranh ảnh rừng trưa và tìm những hình ảnh đẹp mà mình thích.</p> <p>* BT1.</p> <p>-HS đọc y/câu bài 1 và nối nhau trả lời</p> <p>*BT2:</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài2</p> <p>-HS nhắc lại bố cục bài văn (mở bài, thân bài và kết bài)</p> <p>-Cả lớp viết bài vào vở BT</p> <p>-HS viết bài</p> <p>-HS đọc bài trước lớp</p> <p>-GV &HS cùng nhận xét</p> <p>*HS chữa bài vào vở</p> <p>-GV khen ngợi những HS viết bài hay.</p>

3 **Củng cố, dẫn dò:** -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp
Dẫn dò: Lớp 4: Học thuộc ghi nhớ; Lớp 5: hoàn chỉnh bài tập

Tiết 5

Môn, tên bài	NTĐ4	NDT5
	<u>Địa lý</u> DÂY HOÀNG LIÊN SƠN	<u>Lịch sử</u> NGUYỄN TRƯỜNG TỘ MONG MUỐN CANH TÂN ĐẤT NƯỚC
I-Mục tiêu	<p>1. <u>Kiến thức</u>:Biết được các hàng trong lớp đơn vị,lớp nghìn.Giá trị của chữ số theo vị trí của từng chữ số đó trong mỗi số.Viết số thành tổng theo hàng.</p> <p>2. <u>Kĩ năng</u> : Viết đẹp, đúng các số theo hàng lớp.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Yêu thích môn học Toán</p>	<p>- Nắm được vài đề nghị chính về cải cách của Nguyễn Trường Tộ với mong muốn làm cho đất nước giàu mạnh :</p> <p>+Mở rộng quan hệ ngoại giao với nhiều nước</p> <p>+ Thông thương với thế giới....</p> <p>+ Mở các trường dạy đóng tàu,đúc súng...</p> <p>- Có tinh thần yêu nước</p>
II-Đồ dùng	-Bản đồ và lược đồ trong SGK.	- GV:Tranh, ảnh minh họa (SGK)

III-Hoạt động dạy học:

1	a. <u>Ôn định</u> :	Hát
	b. <u>Kiểm tra bài cũ</u>	- 1HS lên bảng trả lời câu hỏi bài 1(SGK)
2	-2HS trả lời ghi nhớ bài 1.	
	<u>Bài mới</u> :	
	a. GV giới thiệu bài.	- HS quan sát ảnh Nguyễn Trường Tộ nêu
	b. Phát triển bài.	- GV Nhận xét
	- GV treo lược đồ lên bảng	- HS đọc thầm nội dung bài thảo luận câu hỏi
	-HS quan sát địa hình dãy Hoàng Liên Sơn kể tên những dãy núi chính ở Bắc Bộ	1-Nêu những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ?
	-Chỉ vị trí của dãy HLS và đỉnh Phan-xi-păng.	- Đại diện 2HS trả lời
	-HS quan sát vị trí của Sa Pa trên (H1) và bảng số liệu (SGK) nhận xét về nhiệt độ của Sa Pa vào tháng 1 và tháng 7	-Cả lớp bổ xung ý kiến
	-Nêu KL trong SGK	2- Những đề nghị đó có được vua quan nhà Nguyễn nghe theo và thực hiện không?
	-GV nhắc lại KL	- GV :gọi HS trả lời câu hỏi
	-HS liên hệ với khí hậu ở nơi mình đang sống.	- HS: Trả lời.
		- GV nêu kết luận (SGK)
		-2HS đọc lại KL

	+Thảo luận trên bản đồ về các dãy núi và đọc tên những dãy núi khác. -Đại diện HS nêu nhận xét. -GV nhận xét, hướng dẫn và giao BT cho HS làm. -HS làm bài tập vào VBT -GV chữa bài, nhận xét. -HS chữa bài vào vở.	- GV hỏi: Muốn làm cho đất nước giàu mạnh ta phải làm gì? - HS thảo luận và trả lời - GV giao BT - HS làm bài tập trong VBT - GV chữa bài trên bảng lớp - HS đối chiếu chữa bài - GV chốt lại - HS đọc lại Ghi nhớ.
--	--	--

3- Củng cố, dẫn dò:

-Nhận xét giờ chung.

Về nhà :-Lớp 4:Học thuộc ghi nhớ (SGK)

-Lớp 5:Học thuộc phần bài học, chuẩn bị bài tiếp.

Thứ Năm ngày 15 tháng 9 năm 20...

Tiết 1

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Toán</u> SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ (Tr-12)	<u>Luyện từ và câu</u> LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA
I-Mục tiêu	1. <u>Kiến thức</u> :So sánh được các số có nhiều chữ số -Biết xếp 4 số tự nhiên có không quá sáu chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn. 2. <u>Kĩ năng</u> :Viết đúng, đẹp các số có 6 chữ số Theo hàng lớp. 3. <u>Thái độ</u> :Yêu thích môn toán	-Tìm được một số từ đồng nghĩa trong đoạn văn BT1, xếp được các từ vào các nhóm từ đồng nghĩa BT2. Viết được đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu BT3. -Trình bày đúng hình thức các BT -Có tình cảm với các từ mới.
II-Đồ dùng	- Bảng phụ.	-VBT.B/nhóm BT1
<u>III-Hoạt động dạy học:</u>		
1	Ôn định: <u>Kiểm tra bài cũ</u> +2HS lên bảng đọc ý bài 4(Tr-11) -GV nhận xét .	-1HSlên bảng trả lời câu hỏi: Thế nào là từ đồng nghĩa?Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn? Cho ví dụ
2	a. <u>Bài mới</u> :	-HS giờ SGK đọc yêu cầu BT1. Thảo luận ND và tìm hiểu các trang từ điển. +Thực hiện theo cặp.
3	b.Giới thiệu bài. Ví dụ.	
4	-GV đưa ra 2 số ở VD1 cho HS so sánh 99 578....100 000	
5	-GV nhận xét và nhắc lại cách so sánh	

	<p>99 578 < 100 000 hay 100 000 > 99 578</p> <p>+ Tương tự HS thực hiện VD2 và nêu cách so sánh.</p> <p>c. Luyện tập:</p> <p>+Bài1: HS nêu y/cầu thực hiện theo nhóm.(2 nhóm)</p> <p>9999 <10 000 ;99 999 <100 000 726 585 >557 652 653 211 = 653 211 43 256 <432 510 845 713 <854 713</p> <p>+Bài 2: Tìm số lớn nhất trong các số. 59 876; 651 321 ; 499 873 ;902 011 -Số lớn nhất là: 902 011</p> <p>+Bài 3:HS đọc y/cầu và làm vào bảng các nhân. -KQ đúng là: 2467 ;28 092 ; 932 018 ;943 567</p> <p>+Bài 4:HS khá, giỏi thực hiện a,999 ; b, 100 ;c, 999 999 ; d,100 000</p> <p>-GV chữa bài, nhận xét KQ -HS chữa vào vở</p>	<p>+GV Giới thiệu thêm về ND bài và hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- Phát phiếu và bút dạ cho các nhóm làm việc.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày KQ</p> <p>-Cả lớp và GV nhận xét, tính điểm thi đua giữa các nhóm.</p> <p>+Bài2:HS đọc yêu cầu, suy nghĩ. Mỗi em đặt ít nhất 1 câu VD:-Vườn cải nhà em mới lên <i>xanh mướt</i>. -Búp hoa <i>trắng ngần</i>.</p> <p>-GV chữa bài,hướng dẫn HS làm bài 3</p> <p>+HS đọc y/cầu của BT và đọc đoạn văn <i>Cá hồi vượt thác</i></p> <p>-Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp và làm vào VBT.(2 HS làm trên phiếu,trình bày KQ trên bảng)</p>
3	<p><u>Củng cố,dẫn dò</u>: -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp - Về nhà làm BT trong VBT</p>	

Tiết 2

	NTĐ4	NĐT5
Môn Tên bài	Tập làm văn KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT	Toán HỖN SỐ(Tr-12)
I-Mục tiêu	<p>1.Kiến thức:Hiểu hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật, nắm được cách hành động của nhân vật; -Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của nhân vật</p> <p>2.Kỹ năng : Viết được câu văn đủ ý</p> <p>3. Thái độ: Thể hiện tình cảm với các nhân vật trong truyện</p>	<p>-Biết đọc,viết hỗn số;Biết hỗn số có phân nguyên và phân thập phân.</p> <p>-Viết đúng đẹp các phân số</p> <p>-Yêu thích học môn Toán</p>
II-Đồ dùng	-VBT, bảng nhóm	- Bảng phụ BT3.

III-Hoạt động dạy học:

1	<p>. <u>Kiểm tra bài cũ</u> GV gọi HS trả lời ghi nhớ tiết 2 tuần 1</p> <p>-Nhận xét .</p>	<p>- Gọi 1 HS đọc các hỗn số trong BT 1(Tr.12). 1 em khác lên bảng viết.</p> <p>- Kiểm tra VBT của lớp.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p>
2	<p><u>Bài mới:</u></p> <p>a. GV giới thiệu bài, cho HS đọc truyện: Bài văn bị điếm không (thảo luận nhóm) ghi những hành động của cậu bé...</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời</p> <p>-Nêu ghi nhớ(SGK)</p> <p><u>b.Luyện tập:</u></p> <p>- Bài 1:2HS đọc y/câu bài</p> <p>-Cả lớp làm vào VBT</p> <p>-HS lần lượt lên bảng đọc các câu văn vừa điền</p> <p>-Cả lớp cùng đối chiếu bài nhận xét.</p> <p>- GV chữa bài</p> <p>+Thứ tự đúng của truyện là: 1;5;2;4;7;3;6;8;9</p> <p>-Câu 1: <i>sẻ</i>; câu 2:<i>sẻ</i>, câu 5:<i>sẻ</i> và <i>chích</i>, câu 4: <i>sẻ</i>, câu 3: <i>chích</i>, câu 6:<i>chích</i>; câu 8: <i>chích</i> và <i>sẻ</i>, câu 9: <i>sẻ</i> và <i>chích</i>.</p>	<p>Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài: (1p)</p> <p>Hướng dẫn cách chuyển một hỗn số thành phân số: (9p)</p> <p>- GV gắn các tấm bìa nh hình vẽ trong SGK.- GV nêu: $2\frac{5}{8} = \frac{\square}{\square}$</p> <p>Tức là hỗn số $2\frac{5}{8}$ có thể chuyển thành phân số nào?</p> <p>Hướng dẫn: $2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$</p> <p>Ta viết gọn: $2\frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$</p> <p>- GV kết luận cách chuyển một hỗn số thành phân số.</p> <p>b.Thực hành: (15p)</p> <p>Bài 1: HS đọc đề và làm bài trên bảng</p> <p>- GV nhận xét, chữa.</p> <p>Bài 2: Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính.</p> <p>M: $2\frac{1}{3} + 4\frac{1}{3} = \frac{7}{3} + \frac{13}{3} = \frac{20}{3}$</p> <p>- GV nhận xét, chữa.</p> <p>Bài 3:M: $2\frac{1}{3} \times 5\frac{1}{4} = \frac{7}{3} \times \frac{21}{4} = \frac{147}{12}$</p> <p>- GV nhận xét, chữa.</p>
3	<p>4-<u>Củng cố, dặn dò:</u> -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp</p> <p>Về nhà ôn bài và chuẩn bị tiết sau.</p>	

Tiết 3

	NTĐ4	NDT5
Môn	Chính tả(NV)	Kể chuyện
Tên bài	MƯỜI NĂM CÔNG BẠN ĐI HỌC	KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I-Mục tiêu	<p>1.Kiến thức: (NV)đúng và trình bày bài CT sạch sẽ, đúng quy định- làm đúng BT2,3 và BTchính tả phương ngữ do GV soạn.</p> <p>2.Kĩ năng:Trình bày đúng bài văn xuôi.</p> <p>3.Thái độ:Yêu thích cách rèn luyện viết</p>	<p>1-Kiến thức: Biết kể tự nhiên bằng lời của mình một câu chuyện đã nghe, đã đọc</p> <p>Truyện nói về anh hùng danh nhân đất nước</p> <p>+Hiểu ý nghĩa câu chuyện qua cách trao đổi với bạn hoặc trả lời câu hỏi</p> <p>2-Kỹ năng: Rèn kỹ năng nghe, kể đúng lời kể của bạn hoặc của nhân vật</p> <p>3-Thái độ: Cần yêu thương giúp đỡ nhau.</p>
II-Đồ dùng	-VBT,bảng cá nhân	- Chuẩn bị sẵn câu chuyện
III-Hoạt động dạy học:		
<p>1</p> <p>2</p>	<p>Kiểm tra bài cũ</p> <p>+1HS lên bảng chữa BT2(Tr-6)</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p>Bài mới: GV g/thiệu bài và giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>Bài1. +Đọc thầm bài,tìm và viết chữ khó vào bảng các nhân.</p> <p>-HS thực hiện y/câu.</p> <p>+ HS ghi đầu bài</p> <p>-GV đọc cho HS viết bài</p> <p>-HS đổi bài soát lỗi</p> <p>-GV chấm,chữa bài.</p> <p>+HSlàm BT</p> <p>Bài 2:HS đọc y/câu và làm vào vở BT</p> <p>+GV chữa bài:lát sau – rằng – Phải chăng – xin bà – bản khoán – không sao! – để xem</p> <p>Bài 3:HSđọc y/ câu và thảo luận</p> <p>-2HS giải câu đố</p> <p>a,-Dòng1: chữ sáo- chữ sao</p> <p>B,Dòng1: chữ trắng - chữ trắng</p>	<p>+2HS kể lại câu chuyện tiết trước.</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p>-GV giới thiệu bài giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>+ Đọc đề bài gạch dưới các từ ngữ cần chú ý</p> <p>*4 HS đọc gợi ý trong SGK</p> <p>-HS thảo luận và kể tên các chuyện đã học</p> <p>+Kể theo nhóm</p> <p>-Thi kể trước lớp, nêu ý nghĩa câu chuyện</p> <p>-GV cùng HS nhận xét bình chọn bạn kể hay</p>
3	<p><u>Củng cố, dặn dò:</u> :-Nhận xét giờ chung.</p> <p>Về nhà kể lại các câu chuyện cho người thân nghe.</p>	

Tiết 4+5
Anh Văn
Cô Vân lên lớp

Thứ Sáu ngày 16 tháng 9 năm 20...

Tiết 1		
	NTĐ4	NDT5
Môn Tên bài	<u>Tập làm văn</u> TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN	<u>Toán</u> HỖN SỐ(Tr-13-tiếp)
I-Mục tiêu	<p>1.Kiến thức:Hiểu trong bài văn kể chuyện,việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật.Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật, kể lại 1 đoạn câu chuyện Nàng tiên ốc.</p> <p>-Làm được các BT</p> <p>2.Kĩ năng : Viết được câu văn đủ ý</p> <p>3. Thái độ: Thể hiện tình cảm với các nhân vật trong truyện</p>	<p>-Biết chuyển 1 hỗn số thành một phân số và vận dụng các phép tính cộng,trừ, nhân, chia hai phân số để làm BT</p> <p>-Trình bày cách viết hỗn số và phân số.</p> <p>-Yêu thích môn học toán.</p>
II-Đồ dùng	-VBT	-VBT, bảng phụ.
III-Hoạt động dạy học:		
1	<p>Kiểm tra bài cũ</p> <p>GV gọi HS nêu ghi nhớ tiết 2 tuần 1</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b. Hướng dẫn HS làm bài tập phân nhận xét</p> <p>-3 HS nối nhau đọc y/cầu</p> <p>BT1,2,3.Cả lớp ghi vắn tắt vào vở đặc điểm ngoại hình của chị Nhà Trò.</p>	+1HS lấy 1VD về hỗn số viết và đọc
2	<p>-3HS làm ý 1,4HS trả lời miệng ý2</p> <p>-GV nhận xét chốt lời giải đúng</p> <p>+Ý 1:-Sức vóc:gầy yếu,bụ nhỡ phần như mới lột</p> <p>-Cánh:Mỏng như cánh bướm non,...</p> <p>-Trang phục:Mặc áo thâm dài đôi chỗ điểm vàng</p> <p>+Ý 2:Ngoại hình của chị nhà trò thể hiện sự yếu đuối,thân phận tội nghiệp đáng thương,dễ bị bắt nạt.</p> <p>*HS đọc phần ghi nhớ(SGK)</p> <p>-GV nêu thêm 1 số VD để HS hiểu rõ phần ghi nhớ</p>	<p>- GV giới thiệu bài và hướng dẫn cách chuyển 1 hỗn số thành phân số.</p> $2\frac{5}{8} = 2 + \frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}$ <p>Viết gọn là:</p> $2\frac{5}{8} = \frac{2 \times 8 + 5}{8} = \frac{21}{8}.$ <p>-HS nêu nhận xét (SGK)</p> <p>-GV nhắc lại:</p> <p>+Có thể viết hỗn số thành một phân số có:</p> <p>-Tử số bằng phần nguyên nhân với mẫu số rồi cộng với tử số ở phần phân số.</p> <p>-Mẫu số bằng mẫu số ở phần phân số.</p> <p>-GV giao BT cho HS thực hiện</p> <p>+Bài 1: Chuyển các hỗn số thành phân số</p>

	<p>*Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài 1: HS đọc y/cầu - Cả lớp làm vào VBT - Đại diện HS nêu KQ - GV chữa bài 1 và hướng dẫn làm bài 2 + Từng cặp HS trao đổi và thi kể trước lớp. GV nhận xét, khen ngợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS làm trên bảng (cả lớp làm vào vở). + Bài 2: 1HS đọc y/c - HS làm vào bảng nhóm (2 nhóm) ý a, c - Các nhóm trình bày KQ. - HS khá giỏi làm thêm ý b. * Bài 3: HS đọc y/cầu và ý mẫu HS làm theo nhóm (2 nhóm) - N1 ý a; N2 ý c. - HS khá, giỏi làm thêm ý b - HS đối chiếu bài trên bảng phụ và nhận xét.
--	--	---

3- Củng cố, dẫn dò:
 - Nhận xét giờ chung.
 - Lớp 4: xem lại hình ảnh các nhân vật trong truyện
 - Lớp 5: Làm BT trong VBT.

Tiết 2

	NTĐ4	NTĐ5
Môn Tên bài	<u>Khoa học</u> CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN. VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG	<u>Khoa học</u> CƠ THỂ CHÚNG ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THỂ NÀO?
I-Mục tiêu	<p>1. <u>Kiến thức</u>: Kể tên được các chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất bột đường, ... - Nêu được vai trò của chất bột đường đối với cơ thể... <p>2. <u>Kĩ năng</u>: biết sử dụng các chất dinh dưỡng đối với cơ thể.</p> <p>3. <u>Thái độ</u>: Có ý thức ăn uống đầy đủ, để cho cơ thể khỏe mạnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cơ thể chúng ta được hình thành từ sự kết hợp giữa tinh trùng của bố và trứng của mẹ. - Vẽ được sơ đồ hình thành cơ thể con người. - Có ý thức bảo vệ và giữ gìn cơ thể con người.
II-Đồ dùng	- Các hình trong SGK, VBT	- Các hình trong SGK

III. Hoạt động dạy - học

1	<p>1. <u>Ôn định</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>+ 1HS lên bảng nêu KL bài 3.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS lên bảng nêu ghi nhớ bài 3 - HS nhận phiếu và xác định : cơ quan quyết định giới tính của mỗi người. Cơ quan sinh dục của nam có khả năng gì? nữ có khả năng gì? + GV nêu KL- 2 HS nhắc lại KL
---	--	--

2	<p>Bài mới:</p> <p>a. GV giới thiệu bài.</p> <p>b. Giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>+Quan sát tranh trong SGK thảo luận câu hỏi.</p> <p>+HS thực hiện nhiệm vụ yêu cầu</p> <p>-Câu hỏi: Kể tên các thức ăn, đồ uống bạn thường dùng vào các bữa: sáng, trưa, tối.</p> <p>-Nêu tên các thức ăn đồ uống có nguồn gốc từ động vật, thực vật.</p> <p>-Người ta còn có thể phân loại thức ăn theo cách nào?</p> <p>+Đại diện HS trả lời</p> <p>+HS nêu KL trong SGK và 2em đọc lại trong SGK.</p> <p>-HS thảo luận tiếp các hình(Tr-11) trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Kể tên 1 số thức ăn chứa nhiều chất bột đường mà bạn biết.</p> <p>+Nêu vai trò của chất bột đường đối với cơ thể.</p> <p>*Luyện tập:</p> <p>-HS tự làm BT trong VBT</p> <p>-Tùng HS lên bảng chữa</p> <p>-GV chữa bài và nhận xét, khen ngợi.</p> <p>-HS soát lại bài và chữa vào VBT</p>	<p>-HS quan sát các hình (Tr-10) và tìm theo chú thích phù hợp với hình nào.HS thảo luận và báo cáo kết quả.</p> <p>GV nhận xét chốt kết quả đúng.</p> <p>+Đáp án:</p> <p>H1a:Các tinh trùng gặp trứng;</p> <p>H1b:1 tinh trùng đã chui được vào trong trứng;</p> <p>H1c: Trứng và tinh trùng đã kết hợp với nhau tạo thành hợp tử.</p> <p>+HS quan sát H2,3,4,5 và thực hiện như hoạt động trên.</p> <p>- Đại diện HS trình bày KQ</p> <p>-GV nhận xét và nêu KL trong SGK</p> <p>-HS làm bài vào VBT</p> <p>-GV nhận xét, chữa bài</p>
<p>3.Củng cố,dẫn dò: -Nhận xét giờ chung cả 2 lớp</p> <p>-Về nhà Học thuộc ghi nhớ trong SGK</p>		

Tiết 3

	NTĐ4	NTĐ5
<p>Môn</p> <p>Tên bài</p>	<p>Toán</p> <p>TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU(Tr-13)</p>	<p>Tập làm văn</p> <p>LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ</p>
<p>I-Mục tiêu</p>	<p>1.Kiến thức:Nhận biết hàng triệu,hàng chục triệu,hàng trăm triệu và lớp triệu.</p> <p>-Biết viết các số đến lớp triệu.</p> <p>2.Kĩ năng : Viết được các số theo hàng ,lớp.</p> <p>3. Thái độ: Cẩn thận hăng toán.</p>	<p>-Nhận biết được bảng số liệu thống kê,hiểu cách trình bày số liệu thống kê theo hai hình thức:nêu số liệu và trình bày bảng</p> <p>+Thống kê được số HS trong lớp theo mẫu.</p> <p>-Trình bày được bảng số liệu</p> <p>-Thích làm báo cáo thống kê.</p>

<p>I-Mục tiêu</p>	<p>1.Kiến thức: Nêu được các bước sử dụng bản đồ,biết xem bảng chú giải,đọc bản đồ ở mức độ đơn giản,nhận biết vị trí đặc điểm của đối tượng trên bản đồ</p> <p>2.Kĩ năng: Phân biệt được màu sắc kí hiệu trên bản đồ</p> <p>3.Thái độ: Yêu thích hình ảnh nước VN.</p>	<p>-nêu được đặc điểm chính của địa hình, tên một số khoáng sản chính ở VN</p> <p>Chỉ được các dãy núi và đồng bằng lớn, một số mỏ khoáng sản chính trên bản đồ, lược đồ.</p> <p>-Xem chính xác các yếu tố trên bản đồ.</p>
<p>II-Đồ dùng</p>	<p>1. GV: -Bản đồ VN, một số bản đồ khác.</p>	<p>-Lược đồ SGK.</p>
<p>III-Hoạt động dạy học:</p>		
<p>1</p>	<p>Ôn định: Cho HS hát.</p> <p>Kiểm tra bài cũ</p> <p>-1HS tìm trên bản đồ và chỉ TP Hà Nội, một số con sông</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>+1HS nêu các yếu tố cơ bản trên bản đồ</p>
<p>2</p>	<p>Bài mới:</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>-HS quan sát bản đồ, đọc ND 1(SGK)</p> <p>b. Phát triển bài.</p> <p>-Thảo luận câu hỏi: Bản đồ là gì?</p> <p>-2,3HS trả lời</p> <p>-GV nêu KL và ghi bảng</p> <p>-GV giảng ND phần 2: Một số yếu tố của bản đồ.</p> <p>+Tên bản đồ, phương hướng, tỷ lệ bản đồ, kí hiệu bản đồ.</p> <p>-HS quan sát và thảo luận một số bản đồ(Hình 2,3(SGK)</p>	<p>-HS quan sát lược đồ (Tr-69)</p> <p>-Thảo luận nhận các yếu tố trên lược đồ, chỉ vùng đồi núi và đồng bằng trên lược đồ.</p> <p>-Kể tên các dãy núi ở nước ta và cho biết hướng của các dãy núi.</p> <p>-GV nêu KL về phân địa hình của nước ta (SGK)</p> <p>-2 hS nhắc lại.</p> <p>-HS quan sát H2 và kể tên một số loại khoáng sản ở nước ta.</p> <p>+Chỉ những nơi có mỏ than, sắt ,...</p>

	<ul style="list-style-type: none"> -GV giải thích các yếu tố cơ bản trên bản đồ. -HS làm BT trong VBT -GV chữa bài, nhận xét KQ -HS chữa vào vở 	<ul style="list-style-type: none"> *HS trả lời và nêu KL trong SGK -HS làm BT trong VBT, từng HS nêu KQ bài làm -GV nhận xét chữa bài.
<p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ chung. - Dặn HS học bài ở nhà 		

Tiết 5
Hoạt động tập thể
SINH HOẠT LỚP

I. yêu cầu:

- Qua nhận xét tuần HS biết nhận ra ưu điểm và hạn chế của bản thân
- Biết phát huy ưu điểm và sửa chữa những mặt còn hạn chế.

II- Lên lớp:

1/ Nhận xét chung:

- Duy trì tỷ lệ chuyên cần .
- Đi học đúng giờ, xếp hàng ra vào lớp nhanh nhẹn
- Trong học tập có nhiều tiến bộ, hăng hái xây dựng bài.
- Vệ sinh lớp học + Thân thể khá sạch sẽ, đeo khăn quàng khá đầy đủ.
- Khen ngợi:

Tồn tại: 1 số đi học còn hay quên đồ dùng, vở viết,

2/ Phương hướng tuần 3:

- Phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại của tuần 2.
- Thường xuyên giữ gìn sách , vở, đồ dùng học tập. Đi học đúng giờ, đều.
- Học và tự học ở nhà theo bài được giao cho tự học.
- Thực hiện phong trào “ XD...HS TC”
- VSCN, lớp học.
- Thực hiện tốt nề nếp, nội quy lớp học.